

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HSST
Ngày 06/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An;
2. Ông Nguyễn Nam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo: **Trần Văn T**, sinh ngày 04/5/1988, tại T1. Nơi cư trú: Số nhà 01, đường T2, tổ 2, phường K, thành phố T1, tỉnh T1. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B và bà Lương Thị K1; vợ: Huỳnh Thị Kiều M, có 03 con; tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:**

1. Anh Bùi Hữu D, sinh năm 1980; trú tại số nhà 09, ngõ 216, đường T2, tổ 2, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.
2. Anh Trần Đức C, sinh năm 1971; trú tại số nhà 01B, đường T2, tổ 2, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Lương Thị K1, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số nhà 01, đường T2, tổ 2, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.
2. Chị Vũ Thị Ánh N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà 05, đường T2, tổ 2, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và anh Trần Đức C, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2022, sau khi đi uống rượu với bạn, Trần Văn T thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Dawoo Lanos, màu đỏ, biển kiểm soát 17A - 016.11 của anh Trần Đức C và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi OutLander, màu đen, biển số 17A - 262.47 của anh Bùi Hữu D (là hàng xóm) đỗ tại mép đường T2 đối diện với cửa nhà T, cách cửa nhà T 3,1m. Do bức xúc, không hài lòng về việc đỗ xe của anh C và anh D nên T nhặt 02 nửa viên gạch màu đỏ, loại hai lỗ ở trước cửa nhà, cầm trên hai tay ném trúng vào phần kính chắn gió phía trước và trúng vào mặt trên nắp capo đầu xe của anh C. Lúc này, bà Lương Thị K1 là mẹ đẻ của T từ trong nhà đi ra thấy vậy can ngăn không cho T ném gạch vào xe anh C nữa. Khi đó chị Vũ Thị Ánh N đang đứng ở sân nhà anh C, nghe thấy bên ngoài có tiếng động nên gọi anh C ra xem xảy ra sự việc gì. Khi anh C đi ra ngoài cổng, T lại nhặt 01 nửa viên gạch vừa ném, cầm trên tay phải ném tiếp một phát trúng vào phần tiếp giáp cánh cửa sau bên phải xe ô tô của anh C. Thấy T đã say rượu và đang ném gạch vào xe của mình, anh C cùng bà K1 can ngăn không cho T ném nữa. T tiếp tục nhặt ở bên trái cửa nhà mình 01 viên gạch hình lục giác, màu đỏ, cầm trên hai tay quăng ném trúng vào phần nóc cánh cửa trước bên phải xe ô tô của anh D. Thấy vậy, anh C chạy vào nhà anh D gọi anh D ra xem sự việc. T tiếp tục nhặt 01 viên gạch hình lục giác, màu đỏ ở phía bên trái nhà cầm trên tay phải ném lần lượt 02 phát trúng vào cánh cửa sau phía bên phải xe ô tô của anh D. Sau đó, T được bà K1 kéo vào trong nhà và khóa cửa lại. Anh D và anh C đã lên cơ quan Công an thành phố Thái Bình trình báo về vụ việc.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận:

- 01 kính chắn gió phía trước của xe ô tô nhãn hiệu Dawoo Lanos, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17A-016.11, số máy A15SMS - 431731B, số khung VVATMY3H - 06569 (đã qua sử dụng) là 3.100.000 đồng.

- Chi phí phục hồi sửa chữa (gò, sơn...) 01 vết cong lõm, xước kích thước 12x5cm tại mặt trên nắp capo đầu xe ô tô nhãn hiệu Dawoo Lanos, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17A-016.11 là 320.000 đồng.

- Chi phí phục hồi sửa chữa (gò, sơn...) 02 vết cong lõm, xước; kích thước mỗi vết xước là 2x0,5cm và 2x0,7cm tại mặt ngoài phần tiếp giáp cánh cửa sau bên phải xe ô tô nhãn hiệu Dawoo Lanos, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17A-016.11 là 800.000 đồng.

- Chi phí phục hồi sửa chữa (gò, sơn...) 02 vết cong lõm, xước, kích thước 9x4cm và 3,5x3cm tại cánh cửa sau phía bên phải xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi OutLander, màu đen, biển số 17A-262.47, số máy DB02204B11, số khung RLA1TGF2MM 1000085 (đã qua sử dụng) là 1.000.000 đồng;

- Chi phí phục hồi sửa chữa (gò, sơn...) 01 vết lõm, xước, kích thước 14x7cm tại viền nóc cánh cửa trước bên phải xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi OutLander, màu đen, biển số 17A-262.47 là 520.000 đồng.

Trị giá tài sản tại thời điểm định giá ngày 28/02/2022 là 5.740.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 80/CT - VKSTPTB ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố: Bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T1, tỉnh T1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho anh Trần Đức C và anh Bùi Hữu D. Anh C và anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch hình lục giác, mỗi viên đều có cạnh dài 14cm, màu đỏ, dày 4,5cm; 02 nửa viên gạch màu đỏ, loại gạch hai lỗ, kích thước 11,7 x 9,7 x 5,8 cm.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, bị cáo và anh C không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các

hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; Biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2022, Trần Văn T có hành vi dùng gạch ném làm hư hỏng 01 kính chắn gió phía trước; lõm nắp capo đầu xe kích thước 12 x 5cm; lõm, xước mặt ngoài phần tiếp giáp cánh cửa sau bên phải kích thước 2 x 0,5cm và 2 x 0,7cm xe ô tô nhãn hiệu Dawoo Lanos, màu đỏ, biển kiểm soát 17A-016.11 của anh Trần Đức C và làm lõm, xước cánh cửa sau bên phải kích thước 9 x 4cm và 3,5 x 3cm; lõm, xước tại viền nóc cánh cửa trước bên phải kích thước 14 x 7cm xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi OutLander, màu đen, biển số 17A-262.47 của anh Bùi Hữu D đang đỗ tại mép đường T2 đối diện với cửa nhà T, cách cửa nhà T 3,1m. Tổng giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm giám định là 5.740.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều 178. Tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và các bị hại có

đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo không ổn định, thu nhập thấp, hành động của bị cáo là do bột phát. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Hữu D số tiền 1.520.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Đức C số tiền 4.220.000 đồng. Anh D và anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 viên gạch hình lục giác, mỗi viên đều có cạnh dài 14cm, màu đỏ, dày 4,5cm; 02 nửa viên gạch màu đỏ, loại gạch hai lỗ, kích thước 11,7 x 9,7 x 5,8 cm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T1, tỉnh T1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch hình lục giác, mỗi viên đều có cạnh dài 14cm, màu đỏ, dày 4,5cm; 02 nửa viên gạch màu đỏ, loại gạch hai lỗ, kích thước 11,7 x 9,7 x 5,8 cm.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 10/6/2022).

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và anh Trần Đức C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2022). Anh Bùi Hữu D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết